

Bản tin chứng khoán

Trong số này

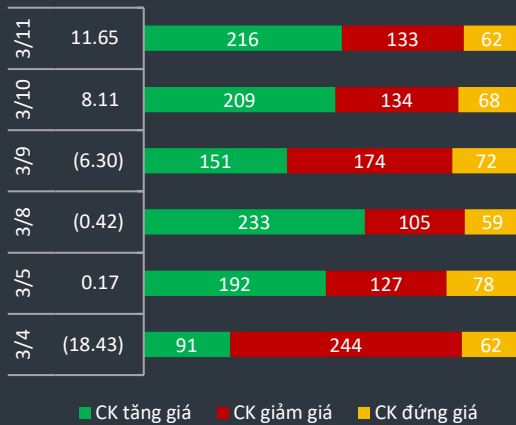
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

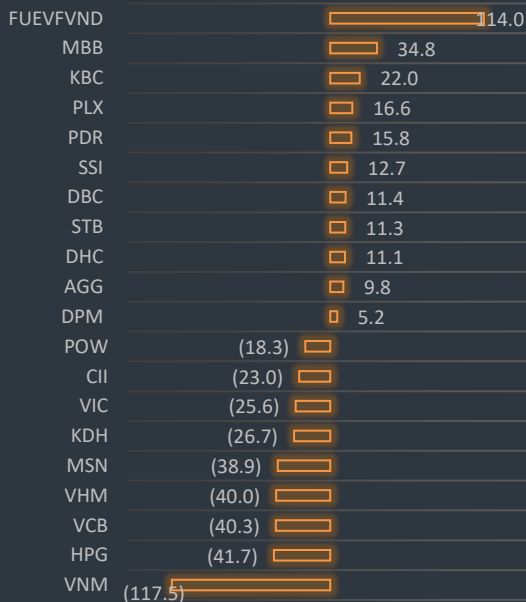
Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Thị trường tiếp tục khởi sắc phiên thứ hai nhờ sự trở lại của nhóm cổ phiếu ngân hàng và thêm nhóm cổ phiếu khu công nghiệp. Giao dịch gia tăng mạnh ở STB, TCB và MBB. Tăng mạnh nhất nhóm ngân hàng lại đến từ SHB bên sàn HNX. SHB vừa công bố kế hoạch kinh doanh năm 2021 với lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 70% so với năm 2020.. Kế hoạch tăng trưởng 70% trong năm 2021 tương đương mục tiêu năm nay là 5.555 tỷ đồng. MSB cũng tăng mạnh 5%. Đây là lần phá đỉnh đầu tiên vượt qua giá 20 kể từ khi niêm yết. MSB vừa thông báo đã thực hiện thành công phân phối hơn 82,5 triệu cổ phiếu quỹ. Số tiền thu được hơn 950 tỷ từ hoạt động này sẽ được sử dụng đầu tư cho các dự án công nghệ nền tảng của MSB. VPB, STB, BID, TCB cũng đều tăng trên 2% trong ngày. BID cũng vừa công bố tài liệu ĐHCĐ đặt mục tiêu lợi nhuận 13.000 tỷ đồng, tăng 44% so với năm 2020. Dự nợ tín dụng lên kế hoạch tăng 10-12%, đảm bảo tuân thủ giới hạn tín dụng do NHNN giao. Huy động vốn phù hợp với sử dụng vốn, cân đối với tốc độ tăng trưởng tín dụng, dự kiến cao hơn 12-15% so với đầu năm. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát không vượt 1,6%.

Ở nhóm cổ phiếu khu công nghiệp nổi bật nhất là ở nhóm cổ phiếu trung bình và nhỏ như TIP, D2D, LHG, SZL, SZC. Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp đã có sự bức phá về giá khá mạnh trong năm 2020 vì vậy trong năm nay dự địa tăng mạnh với nhiều cổ phiếu không còn nhiều như trường hợp của GVR, TIP, SZC. Một cổ phiếu KCN là NTC dự kiến sẽ chia cổ tức năm 2020 với tổng tỷ lệ 80%, tương ứng với tổng giá trị gần 192 tỷ đồng. Năm ngoái NTC ghi nhận tổng doanh thu tăng 14% lên 476 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế tăng 18% lên 280 tỷ đồng. Như vậy, giá trị chia cổ tức chiếm khoảng 66% lợi nhuận đạt được.

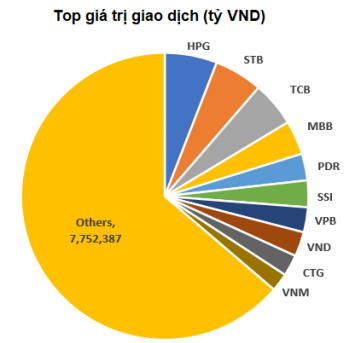
Khối ngoại trong ngày bán ròng 270 tỷ đồng, giảm khá mạnh so với mức cả ngàn tỷ các phiên trước. VNM(-117.5 tỷ), HPG(-41.7 tỷ), VCB(-40.3 tỷ), VHM(-40 tỷ) là những cổ phiếu bán ròng nhiều nhất trong ngày. Phía mua ròng ghi nhận FUEVFVND(114 tỷ), MBB(34.8 tỷ), KBC(22 tỷ), PLX(16.6 tỷ), PDR(15.8 tỷ).

Vnindex 1,181.73

▲ +11.65 (+1%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VPB	43.8	1,750	4.17
PDR	66.8	2,500	3.89
STB	19.3	600	3.21
BID	43.3	1,300	3.10
SSI	34.0	850	2.57
TCB	40.2	850	2.16
HPG	46.4	800	1.75
CTG	38.2	650	1.73
GVR	29.5	500	1.72
VNM	102.8	1,700	1.68
SAB	176.0	2,700	1.56
MWG	132.5	2,000	1.53
BVH	60.5	900	1.51
DHG	101.5	1,500	1.50
HDB	26.4	300	1.15
POW	13.8	150	1.10
REE	55.5	600	1.09
MBB	28.3	300	1.07
VCB	96.3	800	0.84
ACB	33.0	250	0.76
GAS	92.7	700	0.76
VIB	43.3	300	0.70
VRE	34.4	200	0.59
TPB	28.6	150	0.53
FPT	76.7	400	0.52
NVL	82.9	400	0.48
PNJ	84.0	400	0.48
VJC	136.1	600	0.44
MSN	87.3	300	0.34
BCM	59.0	100	0.17
VHM	100.0	100	0.10
VIC	105.9	(100)	(0.09)
HVN	30.7	(100)	(0.32)



Sau hai phiên tăng điểm chỉ số Vnindex đã vượt qua mốc 1180 lần thứ 3 từ đầu năm đến nay. Chỉ số index đã có cơ hội chạm mốc 1200 vào những ngày đầu năm nhưng sau đó điều chỉnh về vùng 1000 chỉ sau đó 2 tuần. Ở lần tăng điểm này khả năng Vnindex có thể tiếp cận trở lại mốc 1200 thêm 1 lần nữa nhưng khả năng vượt qua được là một thử thách thật sự. Giai đoạn hiện tại nhà đầu tư nên hạn chế mua thêm và ưu tiên nắm giữ cổ phiếu. Thị trường sẽ còn rung lắc trước khi vượt qua đỉnh 1200 vì vậy nhà đầu tư có thể tận dụng dụng đà tăng của thị trường để chốt lãi một phần danh mục đạt mục tiêu.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VPB	43.8	5.40	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 40	2/3/2021	23.4%
HSG	28.5	2.30	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 28	2/3/2021	19.2%
GVR	29.5	2.60	20	32	Mua quanh 22-24. Mục tiêu 32	2/3/2021	18.0%
MBB	28.3	4.10	20	27	Mua quanh 21-22. Mục tiêu 27	2/3/2021	16.5%
NKG	22.0	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 23	3/3/2021	15.8%
OCB	24.3	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	15.7%
DGW	111.5	1.00	90	120	Mua quanh 100. Mục tiêu 120	3/3/2021	11.5%
HPG	46.4	1.10	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	2/3/2021	10.5%
FPT	76.7	1.10	55	75	Mua quanh 62-65. Mục tiêu 75	2/3/2021	9.6%
CTG	38.2	1.00	30	40	Mua quanh 32-34. Mục tiêu 40	2/3/2021	9.5%
STB	19.3	5.20	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22	2/3/2021	7.2%
MWG	132.5	(0.20)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	3.9%
PNJ	84.0	0.20	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	1.3%
VCB	96.3	(1.00)	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	-2.6%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

TCL	4.17
VPB	4.17
IMP	4.48
KSH	4.55
BFC	4.65
DAH	5.03
VDS	5.07
DRC	5.22
VSH	5.52
VSH	5.52
TEG	5.82
TV2	6.04
KPF	6.57
HID	6.59
VRC	6.67
VRC	6.67
CTS	6.73
TIP	6.86
HAP	6.88
CIG	6.90
TCM	6.96

Top tăng giá HNX

DTD	4.11
TNG	4.17
PSI	4.17
MCF	4.21
CET	4.26
SD6	4.76
HCC	4.90
SHB	6.13
AAV	6.16
HHP	6.71
NHA	7.00
L14	7.34
FID	7.41
KVC	7.69
KTT	8.14
L43	8.70
C92	9.09
PDC	9.52
APP	9.72
SEB	9.90

HDG - CTCP Tập đoàn Hà Đô – Đã thông qua việc mua 40 triệu cổ phần trong đợt phát hành thêm cổ phần của CTCP Thiết bị giáo dục, với giá 10.000 đồng/cổ phần. Dự kiến việc mua thành công, HDG sẽ sở hữu 98,26%/vốn tại công ty trên.

REE - CTCP Cơ Điện Lạnh - Dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tới đây kế hoạch kinh doanh 2021 với chỉ tiêu doanh thu hơn 6.933 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.769 tỷ đồng, lần lượt tăng 24,5% và 8,7% so với thực hiện 2020. Ngoài ra, HĐQT đề xuất không chia cổ tức năm 2020.

PLX - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - Thông báo, Đại hội đồng cổ đông 2021 sẽ được tổ chức vào 8h30' ngày 26/4/2021 tại Tầng 24, tòa tháp VCCI, số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, Hà Nội.

BFC - Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền - Quý I/2021, doanh nghiệp ước tính sản lượng tiêu thụ là 178.057 tấn, tổng doanh thu là 1.665,7 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 60,5 tỷ đồng. Bên cạnh đó, doanh nghiệp dự kiến ngày 31/3 là ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2021, đại hội dự kiến tổ chức trong tháng 4/2021.

POW - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Đã thông qua bán toàn bộ hơn 19,9 triệu cổ phiếu, tương đương 51,58% vốn Công ty Máy – Thiết bị Dầu khí (PV Machino, UPCoM: PVM). Giá khởi điểm là 21.500 đồng/cp, PV Power dự thu gần 430 tỷ đồng. PV Power sẽ bán cổ phiếu PV Machino qua giao dịch khớp lệnh, thời gian thực hiện quý I và II.

VC1 - Công ty cổ phần Xây dựng số 1 - Sẽ trình cổ đông phương án doanh thu năm 2021 đạt 624 tỷ đồng, tăng 61%. Lợi nhuận trước thuế kế hoạch 2021 của Vinaconex 1 đạt 15,5 tỷ đồng, tăng 22%; lợi nhuận sau thuế 12,3 tỷ đồng, tăng 28%. Công ty bỏ ngỏ kế hoạch chia cổ tức 2021.

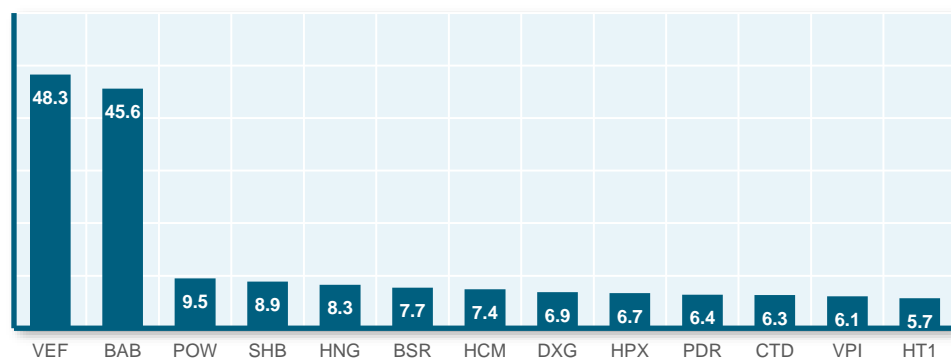
TEG - CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành - Đặt mục tiêu doanh thu từ hoạt động kinh doanh năm 2021 gấp 2 lần kết quả năm 2020, đạt hơn 440 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế lại được kỳ vọng gấp 11 lần, lên hơn 94 tỷ đồng trong năm 2021.

REE - Công ty cổ phần Cơ điện lạnh - HĐQT sẽ trình cổ đông kế hoạch doanh thu 6.933,7 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.769 tỷ đồng, lần lượt tăng 24,5% và 8,7% so với thực hiện 2020. Ngoài ra, HĐQT đề xuất ĐHCĐ không chia cổ tức năm 2020 nhằm đầu tư toàn bộ lợi nhuận để đảm bảo nguồn vốn cho các dự án trong lĩnh vực điện, nước, bất động sản trong năm 2021.

NCT - Ngày 15/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 16/3. Tổ chức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%, thanh toán từ ngày 15/4/2021.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

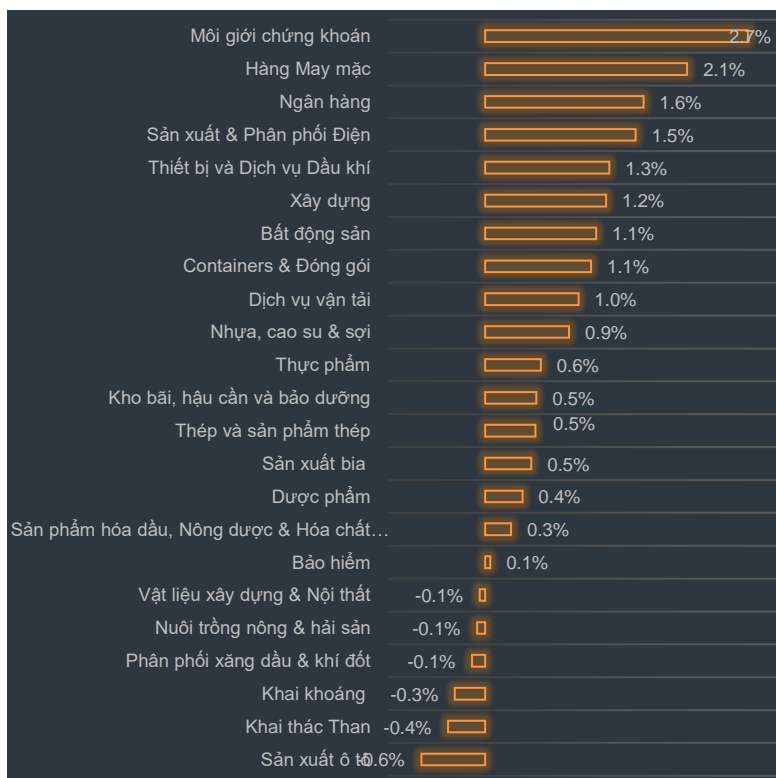
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	13.9	2,185,624	9.3	0.9	-	-	7,941	30.00	1,500	14,770
ACB	HOSE	33	7,124,300	10.7	2.2	-	-	71,331	30.00	3,090	15,230
BAB	HNX	33.2	100	41.0	2.9	-	-	23,522	-	810	11,570
BID	HOSE	43.3	1,672,400	20.3	2.2	400	349,400	174,153	17.25	2,130	19,450
CTG	HOSE	38.2	7,639,300	12.9	1.7	225,000	319,900	142,234	27.99	2,950	22,230
EIB	HOSE	18.4	329,200	26.3	1.4	-	-	22,622	29.82	700	13,500
HDB	HOSE	26.4	3,621,700	7.6	1.4	55,400	470,600	42,075	16.99	3,490	19,140
LPB	UPCOM	16.1	8,092,200	9.4	1.1	5,000	1,000	17,248	5.00	1,720	14,090
MBB	HOSE	28.3	16,459,200	9.5	1.6	2,319,500	1,088,500	79,065	23.21	2,990	18,140
MSB	HOSE	21	8,762,500	16.4	1.5	-	-	22,564	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	15.2	6,396,245	138.2	1.5	-	-	6,183	8.80	110	10,400
OCB	HOSE	24.3	6,384,900	4.3	1.7	120,900	7,000	26,631	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	17.3	58,166,354	11.2	1.3	15,500	28,300	30,284	3.69	1,550	13,600
STB	HOSE	19.3	34,594,300	14.6	1.2	762,100	171,400	34,811	9.33	1,320	15,640
TCB	HOSE	40.2	15,369,300	12.6	2.0	-	-	140,722	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	28.6	5,008,800	6.6	1.6	-	-	29,505	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	96.3	1,009,800	20.8	3.8	214,700	633,500	357,165	23.60	4,630	25,200
VIB	HOSE	43.3	338,700	9.6	3.2	700	1,500	47,981	20.50	4,490	13,340
VPB	HOSE	43.8	7,863,700	10.6	2.2	-	-	107,395	23.45	4,150	20,260
			191,018,623	20.62	1.86	3,719,200	3,071,100	1,228,057		2,634	16,459



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
2	SFI	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	ABI	UPCoM	19/03/2021	22/03/2021	8/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PDN	HOSE	17/03/2021	18/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HND	UPCoM	17/03/2021	18/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	PPP	HNX	16/03/2021	17/03/2021	19/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HTG	UPCoM	16/03/2021	17/03/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DBD	HOSE	15/03/2021	16/03/2021	8/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PNJ	HOSE	15/03/2021	16/03/2021	14/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	WSB	UPCoM	12/3/2021	15/03/2021	31/03/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	PPC	HOSE	12/3/2021	15/03/2021	2/4/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	NBE	UPCoM	12/3/2021	15/03/2021	30/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	AVC	UPCoM	11/3/2021	12/3/2021	19/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	DT4	UPCoM	11/3/2021	12/3/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 875 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SBH	UPCoM	11/3/2021	12/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	HIZ	UPCoM	10/3/2021	11/3/2021	23/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TMP	HOSE	9/3/2021	10/3/2021	18/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	SPC	UPCoM	8/3/2021	9/3/2021	29/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	DAD	HNX	4/3/2021	5/3/2021	24/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	CPC	HNX	4/3/2021	5/3/2021	25/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HPB	UPCoM	3/3/2021	4/3/2021	14/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	HBD	UPCoM	3/3/2021	4/3/2021	14/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	DAE	HNX	3/3/2021	4/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	APH	HOSE	3/3/2021	4/3/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:40, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
25	C4G	UPCoM	2/3/2021	3/3/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
26	SAB	HOSE	2/3/2021	3/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	EID	HNX	26/02/2021	1/3/2021	44472	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	SFN	HNX	26/02/2021	1/3/2021	22/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

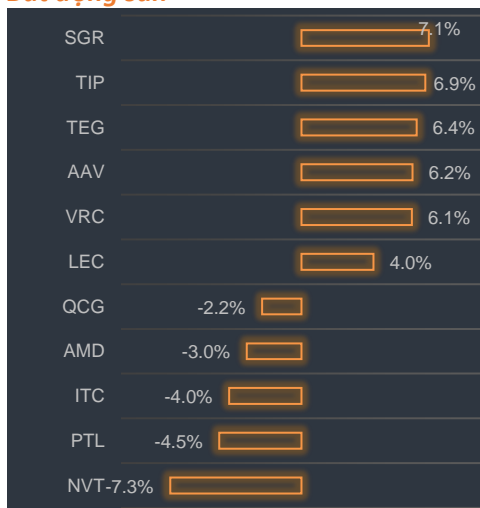
Tăng giảm ngành trong ngày



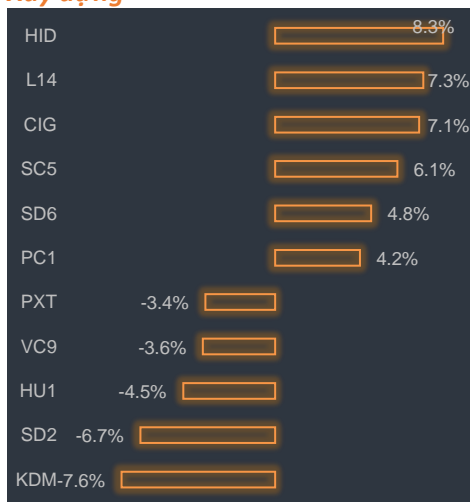
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: SGR, TIP, TEG
Xây dựng: HID, L14, CIG
Dầu khí: PVS, PMG, PCG
Chứng khoán: CTS, SBS, AGR
Ngân hàng: SHB, MSB, VPB

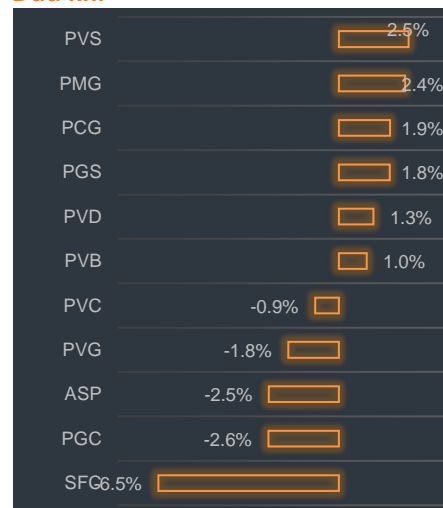
Bất động sản



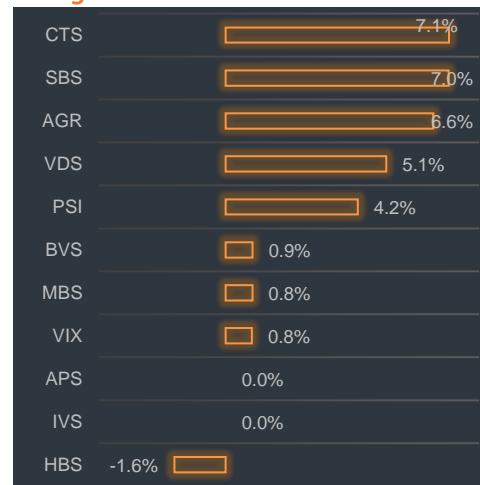
Xây dựng



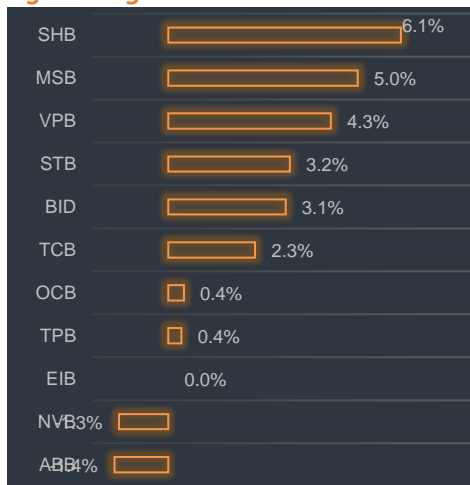
Dầu khí



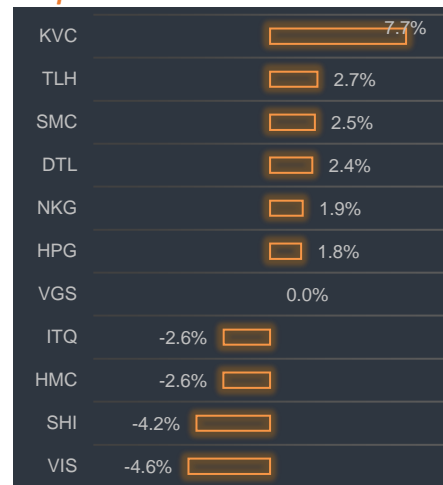
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931